

Số: 1893/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 8 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2291/TTr-SYT ngày 31/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phương án đơn giản hóa TTHC đính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Y tế dự thảo văn bản thực thi theo phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính đã được thông qua.
- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế; Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1893/QĐ-UBND ngày 8 tháng 9 năm 2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Nội dung đơn giản hoá: cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đã được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố, phê duyệt tại Danh mục TTHC các lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết TTHC các lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (ban hành kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ: số 478/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, số 479/QĐ-UBND ngày 04/3/2022; số 2475/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 và số 1031/QĐ-UBND ngày 05/4/2022). Phương án cắt giảm cụ thể như sau:

Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC của Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND cấp huyện) từ tối đa 20,0 ngày xuống còn tối đa 15,0 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Chương III Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế): thời hạn cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là: 20,0 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và Cơ sở đáp ứng các yêu cầu thẩm định về điều kiện an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, thực tế thực hiện hoạt động thẩm định hồ sơ, xác định các điều kiện đáp ứng và quyết định cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền có thể giảm 5,0 ngày so với quy định (cụ thể: từ tối đa 20,0 ngày giảm xuống còn 15,0 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ). Do:

+ Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng, hoàn thiện, kết nối liên thông các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, xử lý, giải quyết TTHC trong nội bộ các cơ quan có thẩm quyền đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng. Đồng thời, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước hiện nay, cũng góp phần giúp việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, giải quyết TTHC của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền khoa học, hiệu quả hơn, tận dụng tối đa thời gian lao động và giảm thời gian thực hiện.

+ Việc cắt giảm thời gian 3,0 ngày tại bước thực hiện hoạt động thẩm định điều kiện thực tế và 2,0 ngày tại bước quyết định cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC sẽ làm giảm thời gian chờ đợi, giảm chi phí tuân thủ TTHC của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, có tác động tăng cường trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC. Qua đó, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế tham mưu Chính phủ sửa đổi nội dung quy định về thời hạn giải quyết TTHC tại Khoản 3, Điều 6, Chương III Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian thực hiện TTHC, thời gian chờ đợi giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC.

- *Chi phí tuân thủ TTHC đối với Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ:*

+ Trước khi đơn giản hóa: 702.487,00 đồng/năm.

+ Sau khi đơn giản hóa: 553.687,00 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 148.800,00 đồng/năm.

- *Chi phí tuân thủ TTHC đối với Cơ sở sản xuất khác:*

+ Trước khi đơn giản hóa: 1.372.013,00 đồng/năm.

+ Sau khi đơn giản hóa: 1.223.213,00 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 148.800,00 đồng/năm.

- *Chi phí tuân thủ TTHC đối với Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn:*

+ Trước khi đơn giản hóa: 772.013,00 đồng/năm.

+ Sau khi đơn giản hóa: 623.213,00 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 148.800,00 đồng/năm.

- *Chi phí tuân thủ TTHC đối với Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên:*

+ Trước khi đơn giản hóa: 872.013,00 đồng/năm.

+ Sau khi đơn giản hóa: 723.213,00 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 148.800,00 đồng/năm.

(Chi tiết tại biểu mẫu 03/SCM-KSTT).